ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 116/TTr-UBND	*Bắc Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2026*

VP. ĐOÀN ĐBQH & HĐND T. BẮC NINH
ĐẾN Số: 8358
Ngày: 24/4/2026
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Thực hiện quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công Đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 97/2025/QH15.

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII Về việc sáp nhập tỉnh Bắc Giang (cũ) và tỉnh Bắc Ninh (cũ) thành tỉnh Bắc Ninh (mới).

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Căn cứ Nghị quyết số 1658/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh năm 2025.

Tại Khoản 2, 3 Điều 7 Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định:

"2. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức tối đa quy định tại Điều 5 Thông tư này. Trường hợp cần thiết do yêu cầu công việc, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cao hơn nhưng không vượt quá 20% mức chi quy định tại Điều 5 Thông tư này.

3. Trường hợp Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa ban hành văn bản quy định mức chi cụ thể thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội quyết định mức chi nhưng không vượt quá mức chi tối đa được quy định tại Điều 5 Thông tư này, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao."

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tỉnh Bắc Ninh được thành lập trên cơ sở hợp nhất tỉnh Bắc Giang và tỉnh Bắc Ninh. Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh (mới) ban hành Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 14/7/2025 về việc áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính do Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang và Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh (cũ) ban hành trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Theo đó, các nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (mới) tiếp tục được thực hiện theo Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh. Đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh sớm trình ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật về nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.

Việc thực hiện chính quyền hai cấp dẫn đến cấp huyện kết thúc hoạt động. Vì vậy, cần xây dựng, ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết 32/2017/NQ-HĐND. Từ cơ sở chính trị, pháp lý và căn cứ thực tiễn trên, việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh bãi bỏ Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND là cần thiết và đúng quy định.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

Bảo đảm việc triển khai thực hiện đúng, đầy đủ Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Từ đó làm căn cứ để thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh sau hợp nhất.

Kịp thời xử lý những nội dung tại văn bản quy phạm pháp luật có nội dung không còn phù hợp do thay đổi căn cứ ban hành và do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, qua đó hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, đảm bảo thống nhất và đồng bộ, tạo hành lang pháp lý thuận lợi trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Đảm bảo trình tự, thủ tục của việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Dự thảo Nghị quyết được xây dựng phù hợp với quy định tại Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, đảm bảo phù hợp với mức chi quy định tại Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

Kế thừa các quy định về nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tại Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND còn phù hợp với thực tế hiện nay.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Dự thảo Nghị quyết đã được gửi các sở, ngành, UBND các xã, phường và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến. Đã có 27 cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến. Trong đó 22/27 nhất trí với dự thảo Nghị quyết; 05/27 có ý kiến tham gia. Sở Tài chính đã tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị và thực hiện truyền thông chính sách, văn bản quy phạm pháp luật trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính.

Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 72/BC-STP ngày 06/3/2026; UBND tỉnh thông qua tại Phiên họp thường kỳ tháng 3/2026; được Ban Pháp chế - HĐND tỉnh thẩm tra ngày 23/4/2026; đã báo cáo và được Thường trực Tỉnh uỷ nhất trí theo Thông báo số 184-TB/TU ngày 20/3/2026, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nhất trí theo Thông báo số 220-TB/TU ngày 07/4/2026. Các ý kiến tham gia được cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định *(Có bảng tổng hợp kèm theo)*.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

b) Đối tượng áp dụng:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh được xây dựng theo hình thức quy định trực tiếp gồm 04 Điều. Cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

- Điều 2. Nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện.

- Điều 4. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Kế thừa các nội dung chi còn phù hợp được quy định tại Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND và Thông tư số 337/2016/TT-BTC như: quy định về chi công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát; chi tổ chức hội nghị; chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập; chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội ngoài chế độ thanh toán công tác phí; chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội, văn bản kiến nghị.

Tuy nhiên, trong dự thảo Nghị quyết có thay đổi một số mức chi như: chi thanh toán công tác phí, tiền thuê chỗ ở nơi công tác, phương tiện phục vụ công tác giám sát, phản biện; hay một số mức chi tổ chức hội nghị theo các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh sau sáp nhập. Đồng thời, dự thảo Nghị quyết bỏ một số mức chi trên địa bàn cấp huyện do thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và nâng các mức chi trên địa bàn cấp xã so với Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND (cụ thể: mức chi trên địa bàn cấp xã bằng 75% so với các mức chi trên địa bàn cấp tỉnh).

(Chi tiết tại dự thảo Nghị quyết kèm theo)

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

- Về nhân lực thực hiện: Không làm phát sinh biên chế.

- Về nguồn kinh phí thực hiện: được sử dụng từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước giao hàng năm cho Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

2. Thời gian trình thông qua

Trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp chuyên đề tháng 4/2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét quyết định./.

(Gửi kèm theo Tờ trình này: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bản tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị; (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (4) Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế - HĐND tỉnh; (5) Các tài liệu liên quan).

Nơi nhận: (05 bản đỏ)
- Như kính gửi;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- MTTQ VN tỉnh Bắc Ninh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- VP UBND tỉnh:
+ CVP, PCVP Lê Ngọc Tú TP KTTH, TH;
+ Lưu: VT, KTTH$_{Trung}$

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Tân Phượng

TỈNH ỦY BẮC NINH * Số 184-TB/TU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Bắc Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2026*

THÔNG BÁO

Ý KIẾN CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

đối với một số nội dung báo cáo, xin ý kiến của Đảng ủy UBND tỉnh tại phiên giao ban ngày 20/3/2026

Ngày 20/3/2026, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban theo Quy chế làm việc. Sau khi nghe Đảng ủy UBND tỉnh báo cáo, xin ý kiến một số nội dung, Thường trực Tỉnh ủy đã thảo luận và có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí chủ trương các nội dung: (1) Về việc đề xuất mô hình tổ chức lại hoạt động của Ban Quản lý dự án khu vực trực thuộc các Ban Quản lý dự án cấp tỉnh (*tại Tờ trình số 386-TTr/ĐU ngày 13/3/2026*); (2) Về số lượng, tên gọi các phòng chuyên môn và số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp xã (*tại Tờ trình số 387-TTr/ĐU ngày 13/3/2026*).

Đảng ủy UBND tỉnh tiếp thu các ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy; chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiếp tục rà soát các nội dung, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu liên quan bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định; báo cáo, xin ý kiến trực tiếp (bằng văn bản) các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

2. Về việc tổ chức tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh (*tại Tờ trình số 400-TTr/ĐU ngày 19/3/2026*), thống nhất chủ trương tổ chức Hội nghị tổng kết lồng ghép với Hội nghị Thường trực Tỉnh ủy giao ban với bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND cấp xã quý I/2026 (dự kiến ngày 10/4/2026 theo Chương trình công tác), bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh chuẩn bị nội dung tổng kết ngắn gọn, đánh giá đúng kết quả, rút ra bài học kinh nghiệm; đồng thời, đề xuất hình thức biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, bảo đảm kịp thời, đúng quy định; kịp thời báo cáo Thường trực Tỉnh ủy những nội dung phát sinh, vượt thẩm quyền.

3. Cơ bản nhất trí chủ trương xây dựng các Nghị quyết của HĐND tỉnh:

(1) Quy định về định mức lập dự toán đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (*tại Tờ trình số 398-TTr/ĐU ngày 19/3/2026*);

(2) Ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (*tại Tờ trình số 399-TTr/ĐU ngày 19/3/2026*);

(3) Quy định mức hỗ trợ hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030 (*tại Tờ trình số 396-TTr/ĐU ngày 19/3/2026*).

Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh tiếp thu các ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, điều chỉnh các nội dung bảo đảm chặt chẽ; triển khai thực hiện các quy trình xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh bảo đảm đúng quy định.

4. Cơ bản nhất trí chủ trương các dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh:

(1) Quy định mức chi phí quản lý thực hiện Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng do ngân sách Trung ương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (*tại Tờ trình số 408-TTr/ĐU ngày 19/3/2026*);

(2) Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (*tại Tờ trình số 407-TTr/ĐU ngày 19/3/2026*).

Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát kỹ các nội dung, hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Nghị quyết bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định; trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

5. Cơ bản nhất trí chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Khu thể thao tại xã Văn Môn, tỉnh Bắc Ninh (*tại Tờ trình số 401-TTr/ĐU ngày 19/3/2026*).

Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ, tài liệu liên quan bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định; báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

6. Cơ bản nhất trí chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng mở rộng thu gom, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải một số phường phía Nam sông Cầu, tỉnh Bắc Ninh (*tại Tờ trình số 406-TTr/ĐU ngày 19/3/2026*).

Đảng ủy UBND tỉnh tiếp thu các ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan: (1) Hoàn thiện hồ sơ, tài liệu liên quan bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định; báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy. (2) Rà soát tổng thể hệ thống thoát nước, đê điều, công trình thủy lợi, xây dựng phương án bảo đảm an toàn sản xuất nông nghiệp, các khu công nghiệp trong mùa mưa bão năm 2026; báo cáo Thường trực Tỉnh ủy theo quy định.

7. Cơ bản nhất trí chủ trương đầu tư các dự án: (1) Đầu tư xây dựng Trường THPT Yên Phong số 3 (*tại Tờ trình số 404-TTr/ĐU ngày 19/3/2026*); (2) Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp, mở rộng trường THPT Quế Võ số 3 (*tại Tờ trình số 405-TTr/ĐU ngày 19/3/2026*); (3) Đầu tư xây dựng Trường THPT Lý Thái Tổ - Phân hiệu 2 (*tại Tờ trình số 403-TTr/ĐU ngày 19/3/2026*).

Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ, tài liệu liên quan bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định; báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

8. Cơ bản nhất trí chủ trương ban hành Kế hoạch xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh năm 2026 (*tại Tờ trình số 410-TTr/ĐU ngày 19/3/2026*).

Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh rà soát, hoàn thiện kế hoạch, tổ chức thực hiện bảo đảm thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, tránh dàn trải; quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm, đúng quy định; kịp thời báo cáo Thường trực Tỉnh ủy những nội dung phát sinh, vượt thẩm quyền.

9. Cơ bản nhất trí chủ trương tổ chức Diễn đàn "Kết nối FDI - FDI Connect 2026" và Giải Golf Doanh nhân Quốc tế - Kết nối FDI 2026 trên địa bàn tỉnh (*tại Tờ trình số 391-TTr/ĐU ngày 17/3/2026*), nhằm tăng cường xúc tiến đầu tư, quảng bá hình ảnh của tỉnh Bắc Ninh, thúc đẩy thu hút các dự án FDI chất lượng cao.

Đảng ủy UBND tỉnh tiếp thu các ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy; lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh rà soát, hoàn thiện kế hoạch, tổ chức thực hiện bảo đảm phù hợp, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức; tăng cường công tác truyền thông, nâng cao chất lượng nội dung Diễn đàn; quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm, đúng quy định; kịp thời báo cáo Thường trực Tỉnh ủy những nội dung phát sinh, vượt thẩm quyền.

10. Cơ bản nhất trí với các nội dung báo cáo công tác chuẩn bị tổ chức Lễ đón nhận Bằng của UNESCO ghi danh di sản Nghề làm tranh dân gian Đông Hồ vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp; Công bố Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc là Di sản văn hóa thế giới và Festival "Về miền di sản Bắc Ninh 2026" (*tại Báo cáo số 116-BC/ĐU ngày 19/3/2026*).

Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh, Ban Tổ chức sự kiện tiếp tục tập trung thực hiện công tác chuẩn bị, tổ chức buổi Lễ; kiểm duyệt kỹ nội dung chương trình bảo đảm chặt chẽ, chu đáo, trang trọng, an toàn, không để sai sót; tiếp tục rà soát danh sách gửi giấy mời; kiểm soát tốt việc xác nhận, cập nhật danh sách đại biểu tham dự để lên phương án đón tiếp, lưu trú, quà tặng, sơ đồ chỗ ngồi và các nội dung liên quan bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ, đúng quy định.

11. Cơ bản nhất trí chủ trương dự thảo Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Bắc Ninh và Ủy ban Chính quyền tỉnh Xay Sổm Bun (Lào) giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch Thực hiện Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Bắc Ninh và Ủy ban Chính quyền tỉnh Hủa Phăn (Lào) giai đoạn 2026 - 2030 (*tại Tờ trình số 394-TTr/ĐU ngày 19/3/2026*).

Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, thẩm định nội dung các Kế hoạch bảo đảm phù hợp, thiết thực, chặt chẽ; xem xét kỹ nội dung viện trợ kinh phí cho các công trình hạ tầng của hai tỉnh Xay Sổm Bun và Hủa Phăn bảo đảm đúng quy định; hoàn thiện hồ sơ, tài liệu, báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

12. Cơ bản nhất trí chủ trương tổ chức Đoàn công tác của Tỉnh ủy đi Hàn Quốc, Nhật Bản và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tham gia Đoàn công tác (*tại Tờ trình số 393-TTr/ĐU ngày 19/3/2026*).

Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo: (1) Tham mưu hoàn thiện các thủ tục đoàn ra theo quy định. (2) Chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng các nội dung, điều kiện hậu cần phục vụ tổ chức các Đoàn công tác của Tỉnh ủy đi Hàn Quốc, Nhật Bản bảo đảm chặt chẽ, thiết thực, hiệu quả. Lưu ý từng hoạt động cần có phương án, chương trình, kịch bản chi tiết, phân công rõ nhiệm vụ để tổ chức thực hiện. (3) Chuẩn bị tốt bài phát biểu của Trưởng Đoàn tại các buổi làm việc. (4) Chuẩn bị quà tặng của tỉnh để Đoàn tặng các địa phương, cơ quan, đối tác nơi Đoàn đến thăm, làm việc bảo đảm chu đáo. Quá trình chuẩn bị trực tiếp xin ý kiến đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

13. Cơ bản nhất trí chủ trương các nội dung:

(1) Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (*tại Tờ trình số 409-TTr/ĐU ngày 19/3/2026*);

(2) Dự thảo Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 03 CT/TW ngày 03/02/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, phát triển vật liệu xây dựng trong giai đoạn mới (*tại Tờ trình số 411-TTr/ĐU ngày 19/3/2026*);

(3) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 111/2018/NQ-HĐND ngày 17/4/2018 của HĐND tỉnh Bắc Ninh (cũ) Quy định mức chi, kinh phí hoạt động của Hội đồng sáng kiến và Hội động Tư vấn khoa học và công nghệ thẩm định cơ sở khoa học của chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thẩm định công nghệ của dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (*tại Tờ trình số 397-TTr/ĐU ngày 19/3/2026*);

(4) Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 22/10/2024 của HĐND tỉnh Bắc Ninh (cũ) về việc Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (*tại Tờ trình số 395-TTr/ĐU ngày 19/3/2026*).

Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát kỹ các nội dung, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu liên quan bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định; báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

14. Cơ bản nhất trí chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 10/10/2025 của HĐND tỉnh Bắc Ninh (*tại Tờ trình số 412-TTr/ĐU ngày 19/3/2026*).

Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, điều chỉnh các nội dung bảo đảm chặt chẽ; triển khai thực hiện các quy trình xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh bảo đảm đúng quy định.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG

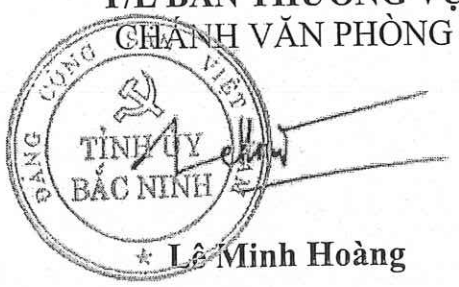

Lê Minh Hoàng

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đảng ủy UBND tỉnh,
- UBND tỉnh,
- Các sở, cơ quan: Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Tư pháp, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Thanh tra tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Văn phòng UBND tỉnh, Ban Quản lý dự án Dân dụng và Phát triển đô thị số 2,
- VPTU: LĐVP, TH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 172 /TB-UBND	*Bắc Ninh, ngày 03 tháng 4 năm 2026*

THÔNG BÁO
Kết luận phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 3 năm 2026

Ngày 03/4/2026, UBND tỉnh tổ chức phiên họp thường kỳ tháng 3 năm 2026, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì phiên họp; dự và chỉ đạo phiên họp có đồng chí Nguyễn Hồng Thái – Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy. UBND tỉnh đã thảo luận và quyết định các nội dung sau:

I. Các nội dung đại biểu thảo luận, biểu quyết tại hội nghị

1. Dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và 3 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2026; Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công, 3 Chương trình MTQG tháng 3/2026 *(Tờ trình số 138/TTr-STC ngày 01/4/2026, Báo cáo số 323/BC-STC ngày 31/3/2026 của Sở Tài chính)*

UBND tỉnh đã thảo luận và thống nhất đánh giá: Mặc dù tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song bức tranh kinh tế - xã hội của tỉnh trong 3 tháng đầu năm 2026 vẫn ghi nhận nhiều điểm sáng, tạo đà phát triển tích cực cho cả năm. Tốc độ tăng trưởng đạt 9,82%, không đạt so với kỳ vọng nhưng vẫn nằm trong nhóm những tỉnh, thành phố có mức tăng trưởng cao (đứng thứ 5 cả nước). Khu vực công nghiệp tiếp tục giữ vững nhịp tăng trưởng, khẳng định vai trò là động lực của nền kinh tế; Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 3 tháng tăng 19,24% so với cùng kỳ; Giá trị sản xuất công nghiệp 3 tháng đầu năm toàn tỉnh (giá hiện hành) đạt gần 700 nghìn tỷ đồng, tăng 15,1%. Sản xuất nông nghiệp được triển khai đúng tiến độ, phát triển ổn định. Các ngành dịch vụ duy trì xu hướng phát triển, trong đó xuất nhập khẩu tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu cả nước. Tổng giá trị xuất nhập khẩu 3 tháng ước đạt gần 46 tỷ USD; trong đó xuất khẩu đạt 23,2 tỷ USD, tăng 25,15%, đứng đầu cả nước; nhập khẩu đạt 22,8 tỷ USD, tăng 28,2%, đứng thứ 2 toàn quốc *(sau Thành phố Hồ Chí Minh)*. Thu hút đầu tư tiếp tục đạt kết quả tích cực; trong 3 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã cấp mới 138 dự án và điều chỉnh tăng vốn cho 89 lượt dự án, với tổng vốn đầu tư quy đổi khoảng 5,2 tỷ USD, Bắc Ninh đứng thứ 4 cả nước về thu hút FDI. Thu ngân sách nhà nước đạt trên 30.500 tỷ đồng, bằng 42,2% dự toán, tạo dư địa và nền tảng vững chắc để phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch cả năm.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội phát triển toàn diện; chất lượng giáo dục không ngừng được nâng lên, đặc biệt là giáo dục mũi nhọn, tiếp tục giữ vững vị thế trong nhóm dẫn đầu cả nước. Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ quy mô lớn được tổ chức, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thụ hưởng của Nhân dân; đời

sống Nhân dân cơ bản ổn định. Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số được triển khai quyết liệt, đồng bộ. Công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 được tổ chức thành công, bảo đảm dân chủ, đúng quy định. Ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức được thực hiện nghiêm túc. Chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được nâng cao. Công tác quân sự, quốc phòng địa phương được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; tai nạn giao thông giảm sâu trên cả ba tiêu chí.

Thời gian tới dự báo tiếp tục còn nhiều khó khăn, thách thức. Để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt. Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện những nội dung sau:

(1) Nắm chắc diễn biến các yếu tố tác động đến tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh; rà soát, làm rõ các nguyên nhân, điều kiện chủ quan, khách quan tác động tới nền kinh tế để có giải pháp chỉ đạo kịp thời; quyết tâm cao, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2026.

Giao Sở Tài chính khẩn trương hoàn thiện kịch bản tăng trưởng kinh tế của tỉnh theo hướng cụ thể, sâu sát tình hình thực tiễn.

(2) Tập trung thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp.

Chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết, nhất là hạ tầng, nguồn nhân lực, mặt bằng sạch để chủ động đón dòng dịch chuyển vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các nguồn vốn chất lượng với công nghệ tiên tiến. Nghiên cứu tiềm năng, thị trường, xu hướng đầu tư, nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, tập đoàn đã và đang đầu tư trong các KCN. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy các động lực tăng trưởng truyền thống và động lực mới. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, xây dựng hạ tầng các KCN, CCN sớm đưa vào hoạt động, thu hút đầu tư, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2026 và thời gian tiếp theo. Trong đó tập trung bồi thường GPMB và đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các KCN mới được thành lập; khẩn trương hoàn thành các thủ tục đầu tư đối với các KCN đã được phê duyệt quy hoạch.

Giao Ban Quản lý các Khu công nghiệp rà soát các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; tham mưu UBND tỉnh tổ chức cuộc họp về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải pháp thu hút đầu tư, vấn đề quy hoạch, rà soát tiến độ giải phóng mặt bằng, cung cấp nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp để hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, hoàn thành **trước ngày 20/4/2026.**

(3) Tăng cường phát triển đồng bộ các thành phần kinh tế, nghiêm túc triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân, bảo đảm cơ chế phối hợp hiệu quả, thúc đẩy sự phát triển hài hòa, cân bằng giữa khu vực nhà nước và tư nhân, góp phần xây dựng nền kinh tế năng động, bền vững và giàu sức cạnh

tranh. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(4) Tập trung đẩy nhanh tiến độ rà soát, nghiên cứu hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và lập Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075; định hướng hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật đáp ứng các tiêu chí, điều kiện để Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương và liên kết với các cực tăng trưởng trọng điểm của cả nước. Từ đó, tạo nền tảng thu hút đầu tư, từng bước hình thành các khu thương mại tự do, khu kinh tế chuyên biệt, thu hút các nhà đầu tư chiến lược.

(5) Tiếp tục đẩy mạnh thu ngân sách; thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý thuế, trong đó tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu, trốn lậu thuế; đẩy mạnh công tác quản lý nợ đọng thuế.

(6) Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026.

Hoàn thiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030. Tập trung cao, chỉ đạo quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công trên địa bàn, đặc biệt là các dự án lớn, trọng điểm. Tập trung nguồn lực triển khai đồng bộ dự án Cảng hàng không quốc tế Gia Bình và các dự án liên quan, trọng tâm là hoàn thành toàn bộ công tác giải phóng mặt bằng của dự án, kịp thời bàn giao cho nhà đầu tư tổ chức thi công, bảo đảm tiến độ.

Tập trung chỉ đạo quyết liệt việc rà soát, giải quyết và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án tồn đọng, kéo dài. Khẩn trương rà soát, phân loại và xây dựng phương án xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư còn lại; bảo đảm quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài sản công, đúng quy định pháp luật và phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn tới.

Giao Sở Tài chính:

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh nhắc nhở các chủ đầu tư, các địa phương chưa có số liệu tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát 180 dự án tồn đọng, kéo dài *(làm rõ kết quả của các dự án đã đưa ra khỏi danh sách, làm rõ trách nhiệm, vướng mắc, khó khăn của các dự án chậm tiến độ...)* và việc sắp xếp các trụ sở, nhà đất dôi dư sau thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; kết quả báo cáo Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh **trước ngày 15/4/2026.**

(7) Giao Sở Công Thương:

- Rà soát diện tích các Khu công nghiệp đã lấp đầy và các Khu công nghiệp còn nhiều diện tích, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu UBND

tỉnh chuẩn bị hạ tầng, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý thị trường; kiểm tra giám sát các cơ sở bán lẻ xăng dầu nhằm đảm bảo nguồn cung xăng dầu phục vụ sản xuất của doanh nghiệp, sinh hoạt, tiêu dùng của Nhân dân. Thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm cung ứng điện theo kế hoạch; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án điện đã được chấp thuận; không để thiếu điện sản xuất kinh doanh, tiêu dùng trong mọi tình huống.

(8) Sở Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương tăng cường kiểm tra, rà soát hệ thống công trình thủy lợi, hồ chứa; tổ chức nạo vét kênh mương nội đồng, khơi thông dòng chảy; chủ động triển khai các giải pháp bơm, tích trữ nước tưới, bảo đảm đủ nước phục vụ sản xuất. Đồng thời, khẩn trương triển khai các công trình, dự án cấp bách về đê điều đã được phê duyệt, nhằm bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai trong mùa mưa bão sắp tới.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tham mưu, chuẩn bị điều kiện để đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chủ trì, thị sát toàn bộ tuyến đường thủy và công tác phòng, chống bão lũ trên địa bàn; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh **trước ngày 15/4/2026.**

(9) Nâng cao hiệu quả quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường. Khẩn trương khắc phục, giải quyết triệt để các vi phạm về đất đai, đặc biệt là công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, xử lý các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất.

(10) Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập, THPT Chuyên năm học 2026-2027 và thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

(11) Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Quan tâm công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội và các ngày lễ, kỷ niệm trong Quý II/2026 như: Ngày giải phóng miền Nam (30/4), Ngày Quốc tế Lao động (01/5); kỷ niệm 72 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5).

(12) Các cấp, các ngành tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành; chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Nắm chắc tình hình, thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông.

(13) Các sở, ngành rà soát các nội dung cấp bách, chuẩn bị đảm bảo theo quy định trình HĐND tại kỳ họp chuyên đề dự kiến tổ chức vào tháng 4/2026.

Giao Giám đốc Sở Tài chính tiếp thu các ý kiến tham gia tại phiên họp, phối hợp với Chánh Văn phòng UBND tỉnh hoàn chỉnh báo cáo theo quy định.

2. Dự thảo Quyết định Phê duyệt Đề án "Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn các trường THPT chuyên và các trường THCS trọng điểm giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035" *(Tờ trình số 21/TTr-SGDĐT ngày 13/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

UBND tỉnh nhất trí thông qua *Dự thảo Đề án "Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn các trường THPT chuyên và các trường THCS trọng điểm giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035"* tại Tờ trình số 21/TTr-SGDĐT ngày 13/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo

Yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát kỹ lại các hạng mục đề xuất đầu tư của Đề án, tránh trùng lặp và đảm bảo hiệu quả, hoàn thiện hồ sơ; phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh trình xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

3. Dự thảo Đề án Tu bổ, nâng cấp và đầu tư xây dựng hệ thống công trình đê điều, thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030 *(Tờ trình số 325/TTr-SNNMT ngày 20/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

UBND tỉnh nhất trí thông qua *Dự thảo Đề án Tu bổ, nâng cấp và đầu tư xây dựng hệ thống công trình đê điều, thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030* tại Tờ trình số 325/TTr-SNNMT ngày 20/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Yêu cầu Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ; phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh trình xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

4. Dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 10/3/2026 của UBND tỉnh Quy định chính sách đặc thù về bồi thường bằng đất khi Nhà nước thu hồi đất ở để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh *(Tờ trình số 386/TTr-SNNMT ngày 02/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

UBND tỉnh nhất trí thông qua *Dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 10/3/2026 của UBND tỉnh Quy định chính sách đặc thù về bồi thường bằng đất khi Nhà nước thu hồi đất ở để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh* tại Tờ trình số 386/TTr-SNNMT ngày 02/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu các ý kiến tại phiên họp, hoàn thiện hồ sơ trình; phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh trình xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

5. Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc gắn liền với đất và mức bồi thường tài sản là công trình xây dựng phải di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 01/11/2025 và Quyết định số

16/2026/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh *(Tờ trình số 98/TTr-SXD ngày 02/4/2026 của Sở Xây dựng)*

UBND tỉnh nhất trí thông qua *Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc gắn liền với đất và mức bồi thường tài sản là công trình xây dựng phải di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 01/11/2025 và Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh* tại Tờ trình số 98/TTr-SXD ngày 02/4/2026 của Sở Xây dựng

Giao Sở Xây dựng hoàn thiện hồ sơ, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh trình xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

6. Về việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2030 *(Tờ trình số 99/TTr-SXD ngày 02/4/2026 của Sở Xây dựng)*

UBND tỉnh nhất trí thông qua nội dung *Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2030* tại Tờ trình số 99/TTr-SXD ngày 02/4/2026 của Sở Xây dựng.

Giao Sở Xây dựng hoàn thiện hồ sơ, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh trình xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

7. Dự thảo Quyết định ban hành Quy định trình tự, thủ tục tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh *(Tờ trình số 97/TTr-SXD ngày 31/3/2026 của Sở Xây dựng)*

UBND tỉnh nhất trí thông qua *Dự thảo Quyết định ban hành Quy định trình tự, thủ tục tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh* tại Tờ trình số 97/TTr-SXD ngày 31/3/2026 của Sở Xây dựng.

Giao Sở Xây dựng hoàn thiện hồ sơ, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh trình xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

8. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Ban hành Quy định mức chi thực hiện chế độ khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh; chế độ chi tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức, thân nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý và cán bộ, công chức, viên chức, thân nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý *(Tờ trình số 227/TTr-SNV ngày 31/3/2026 của Sở Nội vụ)*

UBND tỉnh nhất trí thông qua *Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Ban hành Quy định mức chi thực hiện chế độ khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh; chế độ chi tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức, thân nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý và cán bộ, công chức, viên chức, thân nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý* tại Tờ trình số 227/TTr-SNV ngày 31/3/2026 của Sở Nội vụ.

Giao Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến của các đại biểu, rà soát lại các đối tượng, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh hoàn thiện hồ sơ trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, cho ý kiến.

9. Dự thảo Quyết định Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh *(Tờ trình số 228/TTr-SNV ngày 31/3/2026 của Sở Nội vụ)*

UBND tỉnh nhất trí thông qua *Dự thảo Quyết định Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh* tại Tờ trình số 228/TTr-SNV ngày 31/3/2026 của Sở Nội vụ.

Giao Sở Nội vụ phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của đại biểu dự họp, hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền ký ban hành theo quy định.

II. Các nội dung đại biểu nghiên cứu trước tài liệu và biểu quyết thông qua tại hội nghị

1. Dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi phí quản lý thực hiện Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng do ngân sách Trung ương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh *(Tờ trình số 104/TTr-STC ngày 16/3/2026 của Sở Tài chính)*

2. Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh *(Tờ trình số 98/TTr-STC ngày 10/3/2026 của Sở Tài chính)*

3. Dự thảo Nghị quyết Quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh *(Tờ trình số 106/TTr-STC ngày 17/3/2026 của Sở Tài chính)*

4. Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh *(Tờ trình số 94/TTr-STC ngày 10/3/2026 của Sở Tài chính)*

5. Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính ký Hợp đồng kế thừa quyền và nghĩa vụ Dự án Năng lượng nông thôn II và Năng lượng nông thôn II mở rộng *(Tờ trình số 119/TTr-STC ngày 24/3/2026 của Sở Tài chính)*

6. Về việc phân bổ chi tiết vốn chuẩn bị đầu tư trong kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Bắc Ninh (đợt 1) (nguồn vốn ngân sách tỉnh trong cân đối) *(Tờ trình số 87/TTr-STC ngày 03/3/2026 của Sở Tài chính)*

7. Về việc phân bổ chi tiết vốn chuẩn bị đầu tư trong kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Bắc Ninh (đợt 2) (nguồn vốn ngân sách tỉnh trong cân đối) *(Tờ trình số 12/TTr-STC ngày 09/3/2026 của Sở Tài chính)*

8. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 để phân bổ trả công nợ các dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành - lần 1 (nguồn vốn ngân sách tỉnh trong cân đối) *(Tờ trình số 118/TTr-STC ngày 23/3/2026 của Sở Tài chính)*

9. Đề nghị bổ sung danh mục và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 vốn ngân sách tỉnh trong cân đối (*Tờ trình số 99/TTr-STC ngày 11/3/2026 của Sở Tài chính)*

10. Dự thảo Nghị quyết quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa; nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ, việc sử dụng nguồn kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (*Tờ trình số 136/TTr-STC ngày 31/3/2026 của Sở Tài chính)*

11. Dự thảo Nghị quyết Bãi bỏ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (*Tờ trình số 133/TTr-STC ngày 27/3/2026 của Sở Tài chính)*

12. Dự thảo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Ninh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững *(Tờ trình số 40/TTr-SVHTTDL ngày 27/02/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

13. Dự thảo Quyết định về việc thành lập các Khối thi đua ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Ninh năm học 2025 – 2026 *(Tờ trình số 222/TTr-SNV ngày 31/3/2026 của Sở Nội vụ)*

14. Dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 13/02/2026 của Tỉnh uỷ Bắc Ninh thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 *(Công văn số 1133/SNV-CSLĐ ngày 19/3/2026 của Sở Nội vụ)*

15. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh *(Tờ trình số 382/TTr-SNNMT ngày 31/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

16. Dự thảo Kế hoạch Phòng chống thiên tai tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030 *(Tờ trình số 368/TTr-SNNMT ngày 30/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

17. Dự thảo Quyết định quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh *(Tờ trình số 383/TTr-SNNMT ngày 01/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

18. Dự thảo Quyết định quy định một số chỉ tiêu khi áp dụng phương pháp thặng dư để xác định giá đất cụ thể và các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất,

mức độ chênh lệch tối đa của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh *(Tờ trình số 370/TTr-SNNMT ngày 30/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

19. Dự thảo Quyết định quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh *(Tờ trình số 302/TTr-SNNMT ngày 16/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

20. Dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Quy định và một số nội dung của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh *(Tờ trình số 342/TTr-SNNMT ngày 24/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

21. Về việc phân bổ và điều chỉnh phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh đến đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp (đợt 3) *(Tờ trình số 378/TTr-SNNMT ngày 31/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

22. Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 111/2018/NQ-HĐND ngày 17/4/2018 của HĐND tỉnh Bắc Ninh (cũ) Quy định mức chi, kinh phí hoạt động của Hội đồng sáng kiến và Hội đồng Tư vấn khoa học và công nghệ thẩm định cơ sở khoa học của chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thẩm định công nghệ của dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh *(Tờ trình số 62/TTr-SKHCN ngày 13/02/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)*

23. Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 22/10/2024 của HĐND tỉnh Bắc Ninh (cũ) về việc Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh *(Tờ trình số 103/TTr-SKHCN ngày 17/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)*

24. Đăng ký xây dựng Nghị quyết Quy định về định mức lập dự toán đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh *(Tờ trình số 73/TTr-SKHCN ngày 03/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)*

25. Đăng ký xây dựng Nghị quyết về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh *(Tờ trình số 74/TTr-SKHCN ngày 03/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)*

26. Dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh *(Tờ trình số 118/TTr-SKHCN ngày 23/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)*

27. Dự thảo Quyết định Phân cấp thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước về lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh *(Tờ trình số 123/TTr-SKHCN ngày 25/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)*

28. Dự thảo Kế hoạch "Thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh

Bắc Ninh" và dự thảo Kế hoạch "Thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh" *(Tờ trình số 1033/TTr-SYT ngày 04/3/2026 của Sở Y tế)*

29. Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh *(Tờ trình số 1244/TTr-SYT ngày 17/3/2026 của Sở Y tế)*

30. Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh *(Tờ trình số 1250/TTr-SYT ngày 17/3/2026 của Sở Y tế)*

31. Quyết định về việc cho phép sử dụng thêm con dấu trong giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Ninh *(Tờ trình số 402/TTr-VP ngày 23/3/2026 của Văn phòng UBND tỉnh)*

32. Báo cáo Kết quả biểu quyết các nội dung xin ý kiến bằng văn bản và các nội dung Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định những nội dung theo quy định tại khoản 21 Điều 17 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025 thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh *(Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 02/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Trên cơ sở tham mưu của các sở, ngành; giao các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo lĩnh vực được giao phụ trách xem xét, rà soát nội dung trước khi ban hành, trình các cấp có thẩm quyền.

Chủ tịch UBND tỉnh thông báo kết luận để các Sở, ban, ngành và UBND các phường, xã, các cơ quan, đơn vị liên quan biết, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các Đoàn thể nhân dân tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH&HĐND tỉnh; các Ban HĐND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các phường, xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh, TTXVN tại Bắc Ninh, Đại diện Báo Nhân dân tại Bắc Ninh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, THĐT.

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG

Vũ Huy Phương

BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA UỶ BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CÁC CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH BÃI BỎ NGHỊ QUYẾT SỐ 32/2017/NQ-HĐND CỦA HĐND TỈNH BẮC GIANG

STT	NGHỊ QUYẾT SỐ 32/2017/NQ-HĐND NGÀY 08/12/2017 CỦA HĐND TỈNH BẮC GIANG	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA UỶ BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CÁC CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH	THUYẾT MINH
A	**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**		
-	Về phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang	Về phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Kế thừa TT 337/2016/TT-BTC và NQ 32/2017/NQ-HĐND
-	Về đối tượng áp dụng: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.	
B	**Điều 2: Nội dung, mức chi**		
1	***Chi công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát***		
	Thanh toán công tác phí, tiền thuê chỗ ở nơi công tác, phương tiện phục vụ công tác giám sát, phản biện xã hội, thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định mức chi công tác phí, hội nghị	Thanh toán công tác phí, tiền thuê chỗ ở nơi công tác, phương tiện phục vụ công tác giám sát, phản biện xã hội, thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 114/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị	Mức chi công tác phí, tiền thuê chỗ ở nơi công tác, phương tiện đi lại thay đổi theo NQ mới ban hành sau sáp nhập hai tỉnh Bắc Ninh cũ và Bắc Giang cũ
2	***Chi tổ chức hội nghị***		
-	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND	Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 114/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi công tác phí, hội nghị	Mức chi tổ chức hội nghị thay đổi theo NQ mới ban hành sau sáp nhập hai tỉnh Bắc Ninh cũ và Bắc Giang cũ

STT	NGHỊ QUYẾT SỐ 32/2017/NQ-HĐND NGÀY 08/12/2017 CỦA HĐND TỈNH BẮC GIANG	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA UỶ BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CÁC CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH	THUYẾT MINH
-	Đối với hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo, ngoài các khoản chi theo quy định trên còn được chi một số khoản sau:		
	Cấp tỉnh	***Cấp tỉnh***	Lấy mức tối đa quy định tại TT337/2016/TT-BTC và kế thừa quy định tại NQ 32/2017/NQ-HĐND
	Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/cuộc họp.	Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/cuộc họp.	
	Thành viên tham dự cuộc họp: 100.000 đồng/người/cuộc họp.	Thành viên tham dự cuộc họp: 100.000 đồng/người/cuộc họp.	
	Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 500.000 đồng/bài viết.	Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 500.000 đồng/bài viết.	
	Cấp huyện	***Cấp huyện***	
	Chủ trì cuộc họp: 120.000 đồng/người/cuộc họp.	Bỏ cấp huyện	Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, không còn cấp huyện, thị xã, thành phố
	Thành viên tham dự cuộc họp: 80.000 đồng/người/cuộc họp.		
	Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 400.000 đồng/bài		
	Cấp xã	***Cấp xã***	
	Chủ trì cuộc họp: 100.000 đồng/người/cuộc họp.	Chủ trì cuộc họp: 120.000 đồng/người/cuộc họp.	Mức chi tại cấp xã bằng 75% mức chi tại cấp tỉnh
	Thành viên tham dự cuộc họp: 70.000 đồng/người/cuộc họp.	Thành viên tham dự cuộc họp: 70.000 đồng/người/cuộc họp.	
	Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 300.000 đồng/bài viết.	Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 350.000 đồng/bài viết.	
3	***Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập***		
	Tối đa không quá 05 chuyên gia cho nội dung cần thẩm định hoặc tư vấn trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội.	Tối đa không quá 05 chuyên gia cho nội dung cần thẩm định hoặc tư vấn trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội.	Lấy mức tối đa quy định tại TT 337/2016/TT-BTC và kế thừa quy định tại NQ 32/2017/NQ-HĐND

STT	NGHỊ QUYẾT SỐ 32/2017/NQ-HĐND NGÀY 08/12/2017 CỦA HĐND TỈNH BẮC GIANG	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA UỶ BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CÁC CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH	THUYẾT MINH
	- Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn. - Cấp huyện: 800.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn. - Cấp xã: 650.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư	- Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn. - Cấp xã: 750.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.	Lấy mức tối đa quy định tại TT 337/2016/TT-BTC và kế thừa mức chi quy định tại NQ 32/2017/NQ-HĐND. Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, không còn cấp huyện, thị xã, thành phố. Mức chi tại cấp xã bằng 75% mức chi tại cấp tỉnh
4	***Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội ngoài chế độ thanh toán công tác phí***		
	Cấp tỉnh: Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 70.000 đồng/người/ngày	Cấp tỉnh: Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 70.000 đồng/người/ngày	Lấy mức tối đa quy định tại TT 337/2016/TT-BTC và kế thừa mức chi quy định tại NQ 32/2017/NQ-HĐND. Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, không còn cấp huyện, thị xã, thành phố. Mức chi tại cấp xã bằng 75% mức chi tại cấp tỉnh
	Cấp huyện: Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 80.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 60.000 đồng/người/ngày	Bỏ cấp huyện	
	Cấp xã: Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 70.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 50.000 đồng/người/ngày	Cấp xã: Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 70.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 50.000 đồng/người/ngày	
5	***Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội***		
	Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản	Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản	Lấy mức tối đa quy định tại TT 337/2016/TT-BTC và kế thừa mức chi quy định tại NQ 32/2017/NQ-HĐND. Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, không còn cấp huyện, thị xã, thành phố. Mức chi tại cấp xã bằng 75% mức chi tại cấp tỉnh
	Cấp huyện: 1.600.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản.	Bỏ cấp huyện	
	Cấp xã: 1.200.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản	Cấp xã: 1.500.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản	
C	**Điều 3: Nguồn kinh phí thực hiện**		
	Do ngân sách nhà nước bảo đảm, nhiệm vụ của cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo	Kinh phí chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc nhiệm vụ của cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo và được bố trí trong dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị	Kế thừa TT 337/2016/TT-BTC và NQ 32/2017/NQ-HĐND

BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA UỶ BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CÁC CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH BÃI BỎ NGHỊ QUYẾT SỐ 32/2017/NQ-HĐND CỦA HĐND TỈNH BẮC GIANG

ĐỐI VỚI CÁC MỨC CHI TẠI CẤP XÃ

STT	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA UỶ BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CÁC CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH	HẢI DƯƠNG CŨ (2024)	HẢI PHÒNG CŨ (2018)	LẠNG SƠN CŨ (2017)	TUYÊN QUANG	CAO BẰNG	SƠN LA
	Các mức chi tại cấp xã đề xuất bằng 75% mức chi tại cấp tỉnh						
1	**Đối với hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo, ngoài các khoản chi theo quy định trên còn được chi một số khoản sau:**						
	Cấp xã						
	Chủ trì cuộc họp: 120.000 đồng/người/cuộc họp.	90.000	70.000	80.000	80.000	120.000	70.000
	Thành viên tham dự cuộc họp: 70.000 đồng/người/cuộc họp.	60.000	50.000	50.000	60.000	80.000	50.000
	Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 350.000 đồng/bài viết.	300.000	200.000	200.000	250.000	400.000	350.000
2	**Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập**						
	- Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn. - Cấp xã: 750.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.	Cấp tỉnh 1.200.000 đ. Cấp xã không được chi	300.000 đ cấp xã	Cấp tỉnh 1.000.000 đ. Cấp xã không được chi	Cấp tỉnh 1.000.000 đ. Cấp xã không được chi	Cấp tỉnh 1.200.000 đ. Cấp xã không được chi	Cấp tỉnh 1.000.000 đ. Cấp xã không được chi
3	**Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội ngoài chế độ thanh toán công tác phí**						
	Cấp xã: Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 70.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 50.000 đồng/người/ngày	Chính thức 60.000đ; thành viên khác 50.000đ	Chính thức 50.000đ; thành viên khác 30.000đ	Chính thức 50.000đ; thành viên khác 30.000đ	Chính thức 70.000đ; thành viên khác 50.000đ	Chính thức 80.000đ; thành viên khác 60.000đ	Chính thức 40.000đ; thành viên khác 40.000đ
4	**Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội**						
	Cấp xã: 1.500.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản	1.200.000đ	500.000 đ	400.000đ	1.000.000 đ	1.600.000 đ	400.000 đ

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026

BẢN TỔNG HỢP

Ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân đối với Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

1. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 87/2025/QH15. Để đảm bảo lấy ý kiến rộng rãi theo quy định, Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 590/STC-HCSN ngày 26/01/2026 gửi các Sở, ban ngành, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và UBND các xã, phường đề nghị tham gia ý kiến vào Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Đồng thời đề nghị Văn phòng UBND tỉnh đăng tải dự thảo Nghị quyết lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến theo quy định.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

2.1. Đối với hình thức lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh: Dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải lấy ý kiến từ ngày 26/01/2026 (địa chỉ đường link: https://bacninh.gov.vn/lay-y-kien-du-thao-van-ban); đến nay không có ý kiến góp ý đối với nội dung dự thảo Nghị quyết.

2.2. Đối với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Dự thảo Nghị quyết được gửi xin ý kiến của 205 cơ quan, đơn vị. Đến nay Sở Tài chính đã nhận được 27 văn bản của các Sở, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường tham gia góp ý. Trong đó, có: 22/27 ý kiến tham gia nhất trí với dự thảo Nghị quyết; có 5/27 ý kiến góp ý nội dung dự thảo Nghị quyết.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu những ý kiến góp ý theo biểu đính kèm như sau:

TT	Nhóm vấn đề	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
1.	Về phần căn cứ ban hành	Sở Tư pháp	Tại căn cứ ban hành thứ 3 đề nghị không viết hoa chữ "Nhà nước"	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
	Tại Điều 2 của Dự thảo Nghị quyết		+ Đề nghị Sở Tài chính rà soát đảm bảo các nội dung chi, mức chi phù hợp với Thông tư số 337/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và tình hình thực tế ở địa phương + Khoản 1, khoản 2 viện dẫn đến Nghị quyết số 114/2025/NQ-HĐND, tuy nhiên chưa viện dẫn cụ thể đến quy định có liên quan + Trình bày nội dung của Điều theo bố cục Điều - khoản - điểm phù hợp với Điều 63 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP1 và điểm b khoản 2 phần III mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP2 + Trình bày thống nhất dấu kết thúc tại các điểm thuộc khoản	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
	Về việc trình bày văn bản viện dẫn		Rà soát, trình bày văn bản viện dẫn phù hợp với khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
	Về phần nơi nhận		Rà soát các thành phần nhận đảm bảo chính xác, phù hợp với điểm b3 khoản 8 phần II mục 1 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đơn cử: (i) Chỉnh sửa thành phần nhận thứ 3 thành "Cục Kiểm tra văn bản & TCTHPL - Bộ Tư pháp" để đảm bảo phù hợp với Nghị định số 09/2026/NĐ-CP4; (ii) Dòng cuối cùng bao gồm chữ "Lưu" sau có dấu hai chấm (:), tiếp theo là chữ viết tắt "VT", dấu phẩy (,), chữ viết tắt tên đơn vị (hoặc bộ phận) soạn thảo văn bản và số lượng bản lưu, cuối cùng là dấu chấm	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
	Về thành phần hồ sơ		Cơ quan soạn thảo rà soát, thống nhất nội dung trình bày của các thành phần hồ sơ phù hợp với nội dung Nghị quyết. - Đối với dự thảo Tờ trình, tại mục III - Quá trình xây dựng văn bản	Đã tiếp thu và chỉnh sửa

TT	Nhóm vấn đề	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			lưu ý bổ sung việc thực hiện: + Đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày (trong thời gian đăng tải được thực hiện đồng thời các hoạt động khác trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định) + Thực hiện truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định - Đối với Bản so sánh, thuyết minh: Trình bày phù hợp theo mẫu số 12 Phụ lục số IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	
2.	Mức chi tại cấp xã	UBND xã Hiệp Hoà	Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập: Mức chi cấp xã dự thảo là 650.000 đồng/báo cáo. Đề nghị nâng lên 800.000 đồng/báo cáo	Đề nghị giữ nguyên mức 650/000 đồng/báo cáo. Để phù hợp và tương quan với mức chi tại cấp tỉnh là 1.000.000 đồng/báo cáo
			Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 114/2025/NQHĐND: Mức chi cấp xã dự thảo là: Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 70.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 50.000 đồng/người/ngày. Đề nghị nâng lên là: Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 80.000 đồng/người/ngày	Mức chi cấp tỉnh là mức chi tối đa theo Thông tư 337/2016/TT-BTC: thành viên chính thức 100.000 đồng/người/ngày; thành viên khác 70.000 đồng/người/ngày. Nên cấp xã đề xuất giữ nguyên so với Dự thảo Nghị quyết để phù hợp với mức chi tối đa tại Thông tư 337/2016/TT-BTC và mức chi tại cấp tỉnh

TT	Nhóm vấn đề	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội; văn bản kiến nghị: Mức chi cấp xã dự thảo là 1.200.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản. Đề nghị nâng lên mức 1.500.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản	Đề nghị giữ nguyên mức 1.200.000 đồng/báo cáo. Do tương quan và phù hợp giữa vùng miền trong và ngoài tỉnh (Lạng Sơn cũ mức chi là 400.000 đồng/báo cáo; Hải Dương cũ 1.200.000 đồng/báo cáo; Sơn La 400.000 đồng/báo cáo; Tuyên Quang 1.000.000 đồng/báo cáo; Cao Bằng 1.600.000 đồng/báo cáo)
3.		UBND phường Nhân Hoà	Khoản 3 Điều 2 Dự thảo, ở nội dung trên chỉ phân cấp cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, chưa nhắc tới các đơn vị cấp xã. Vậy đề nghị làm rõ cấp xã có được thuê chuyên gia không, và cơ quan nào là đơn vị thực hiện?. Căn cứ nội dung làm rõ thực hiện điều chỉnh Dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với điều kiện thực tiễn trên địa bàn tỉnh	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
4.		Tỉnh đoàn Bắc Ninh	Nhất trí	
5.		Liên đoàn lao động tỉnh	Nhất trí	
6.		Sở Nội vụ	Nhất trí	
7.		UB MTTQ xã Nghĩa Phương	Nhất trí	

TT	Nhóm vấn đề	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
8.		Hội Liên hiệp phụ nữ	Nhất trí	
9.		UBND phường Tam Sơn	Nên có hướng dẫn chi tiết về quy trình, thủ tục, hồ sơ cần thiết để thực hiện các quy định tại Nghị quyết này	Dự thảo Nghị quyết đã quy định cụ thể các nội dung và từng mức chi bảo đảm cho hoạt động, giám sát, phản biện xã hội. Đối với quy trình, thủ tục, hồ sơ cần thiết thanh toán các nội dung trên, các đơn vị thực hiện theo các quy định hiện hành khác về hoá đơn, chứng từ
10.		UBND phường Nam Sơn	Đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài chính bổ sung mục tiêu đối với nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động giám sát, phản biện xã hội cấp xã, phường	Tại khoản 2 Điều 43 Luật NSNN 89/2025/QH15 quy định NS cấp trên bổ sung có mục tiêu hỗ trợ NS cấp dưới trong các trường hợp sau đây: a) Thực hiện các chính sách, chế độ mới do cấp trên ban hành chưa được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm; b) Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác của cấp trên phần giao cho cấp dưới thực hiện; c) Hỗ trợ chi khắc phục thiên tai, thảm họa, dịch bệnh vượt quá khả năng cân đối của ngân sách cấp dưới; d) Hỗ trợ thực hiện một số chương trình, dự án

TT	Nhóm vấn đề	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
				quan trọng quốc gia, chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ cụ thể khác. KP bảo đảm cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội không thuộc 1 trong các trường hợp trên. Và tại Điều 3 Dự thảo Nghị quyết đã quy định kinh phí chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội thuộc nhiệm vụ của cấp nào do NS cấp đó đảm bảo và được bố trí trong dự toán hàng năm cua cơ quan, đơn vị
11.		UBND phường Song Liễu	Nhất trí	
12.		UBND phường Cảnh Thuỷ	Nhất trí	
13.		UBND phường Tiên Phong	Nhất trí	
14.		UBND xã Sơn Động	Nhất trí	
15.		UBND xã Mỹ Thái	Nhất trí	

TT	Nhóm vấn đề	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
16.		UBND xã Đồng Việt	Nhất trí	
17.		UBND xã Yên Phong	Nhất trí	
18.		UBND xã Trung Chính	Nhất trí	
19.		UBND xã Bố Hạ	Nhất trí	
20.		UBND xã Xuân Cẩm	Nhất trí	
21.		UBND xã Kép	Nhất trí	
22.		UBND xã Đại Sơn	Nhất trí	
23.		UBND xã Nhã Nam	Nhất trí	
24.		UBND xã Kiên Lao	Nhất trí	
25.		UBND xã Ngọc Thiện	Nhất trí	
26.		UBND xã Tân Yên	Nhất trí	

TT	Nhóm vấn đề	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
27.		UBND xã Tiên Du	Nhất trí	

UBND TỈNH BẮC NINH **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72 /BC-STP	*Bắc Ninh, ngày 06 tháng 3 năm 2026*

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và hồ sơ đề nghị thẩm định gửi kèm theo Công văn số 1185/STC-HCSN ngày 24/02/2026 của Sở Tài chính về việc thẩm định Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; căn cứ quy định pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

- Trên cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn thể hiện tại hồ sơ dự thảo Nghị quyết cho thấy việc ban hành dự thảo Nghị quyết là cần thiết.

- Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng được quy định tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo phù hợp với nội dung dự thảo văn bản.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng

Nội dung dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

3. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

3.1. Về thẩm quyền ban hành

HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết này là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a[1] khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

---

[1] Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: "Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên". Cụ thể là nội dung được giao tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội: "Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức tối đa quy định tại Điều 5 Thông tư này. Trường hợp cần thiết do yêu cầu công việc, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cao hơn nhưng không vượt quá 20% mức chi quy định tại Điều 5 Thông tư này."

3.2. Về nội dung

Đề nghị Sở Tài chính rà soát đảm bảo các nội dung chi, mức chi (tại Điều 2) phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành[2] và tình hình thực tế ở địa phương.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không phát sinh thủ tục hành chính; do đó Sở Tư pháp không có ý kiến thẩm định nội dung này.

5. Về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Với các nội dung trong hồ sơ dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp chặt chẽ với cơ quan có liên quan tham mưu, đảm bảo các điều kiện về nguồn lực để tổ chức thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua.

6. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết

6.1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày phù hợp với Nghị định số 78/2025/NĐ-CP[3] được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP[4].

6.2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo

Qua các nội dung trong hồ sơ dự thảo Nghị quyết cho thấy trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 25 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

7. Về điều kiện trình UBND tỉnh

- Về trình tự, thủ tục: Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình.

- Về nội dung: Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh sau khi nghiên cứu, tiếp thu, hoàn chỉnh các ý kiến thẩm định đã nêu tại tiểu mục 3.2 mục 3 Báo cáo này.

---

[2] Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

[3] Ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật

[4] Ngày 01/7/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết đảm bảo đủ điều kiện trình; đồng thời, thực hiện theo quy định tại khoản 1[5], khoản 2[6] Điều 46 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CTVB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH BẮC NINH

Đỗ Thị Việt Hà

[5] "1. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm:
a) Nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản;
b) Trao đổi, thống nhất với các cơ quan về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau."

[6] "2. Hồ sơ dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân, đồng thời gửi Sở Tư pháp bằng bản điện tử và 01 bản giấy, bao gồm:
a) Tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 45 của Nghị định này, trong đó tờ trình, các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo;
b) Báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định."

UBND TỈNH BẮC NINH **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 241 /BC-STC	*Bắc Ninh, ngày 09 tháng 3 năm 2026*

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Báo cáo số 72/BC-STP ngày 06/3/2026 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh,

Tại Báo cáo thẩm định, Sở Tư pháp có ý kiến về một số nội dung sau:

1. Về nội dung

Đề nghị Sở Tài chính rà soát đảm bảo các nội dung chi, mức chi (tại Điều 2) phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế ở địa phương

Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành rà soát lại các nội dung và mức chi đảm bảo phù hợp với các quy định tại Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính và tình hình thực tế tại địa phương. Sau khi rà soát, Sở Tài chính nhận thấy dự thảo Nghị quyết đã phù hợp về nội dung và mức chi.

2. Về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Với các nội dung trong hồ sơ dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp chặt chẽ với cơ quan có liên quan tham mưu, đảm bảo các điều kiện về nguồn lực để tổ chức thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua

Sở Tài chính đã phối hợp với các cơ quan có liên quan bảo đảm các điều kiện để tổ chức thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua. Cụ thể:

- Về nguồn lực thực hiện: Không làm phát sinh biên chế.

- Về nguồn kinh phí thực hiện chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội được sử dụng từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước giao hàng năm cho Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc các cấp.

Sở Tài chính trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- GĐ, PGĐ (Đ/c Linh);
- Lưu VT, HCSN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Thuỳ Linh

UBND TỈNH BẮC NINH **VĂN PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25 /BC-VP	*Bắc Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra nội dung: Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Thực hiện Chương trình công tác tháng 3/2026, Văn phòng UBND tỉnh tiến hành thẩm tra nội dung: *Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh*, kết quả thẩm tra cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết phải ban hành

Văn phòng UBND tỉnh thống nhất với căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn như Sở Tài chính nêu trong Tờ trình số 98/TTr-STC ngày 10/3/2026. Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành **Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh** là cần thiết, phù hợp điều kiện thực tiễn, tuân thủ quy định hiện hành.

2. Về trình tự thủ tục: Sở Tài chính chủ trì tham mưu xây dựng dự thảo **Nghị quyết** theo đúng trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Hồ sơ trình đã được Sở Tư pháp thẩm định trước khi báo cáo UBND tỉnh.

3. Về bố cục, thể thức: Tờ trình của Sở Tài chính trình UBND tỉnh, dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh được trình bày theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

4. Về nội dung: Văn phòng UBND tỉnh nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết do Sở Tài chính chủ trì xây dựng.

5. Đề nghị: Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh cho phép Sở Tài chính được trình nội dung trên tại Phiên họp thường kỳ tháng 3/2026 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận: - CT, các PCT UBND tỉnh; - Các thành viên UBND tỉnh; - Các đại biểu dự họp; - Hồ sơ cuộc họp; - Các Sở: Tài chính, Tư pháp; - VP UBND tỉnh: + CVP, PCVP Lê Ngọc Tú; TPKTTH, THĐT; + Lưu: VT, KTTH.Trung.	**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG** **PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG** CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH **Lê Ngọc Tú**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 32/2017/NQ-HĐND	*Bắc Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Xét Tờ trình số 259/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang.

2. Đối tượng áp dụng: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang.

3. Nguồn kinh phí: Do ngân sách nhà nước bảo đảm, nhiệm vụ của cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo.

4. Nội dung, mức chi

a) Chi công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát:

Thanh toán công tác phí, tiền thuê chỗ ở nơi công tác, phương tiện phục vụ công tác giám sát, phản biện xã hội, thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi công tác phí, hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi là Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND).

b) Chi tổ chức hội nghị:

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND. Đối với hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo, ngoài các khoản chi theo quy định tại Nghị quyết quy định mức chi công tác phí, hội nghị được chi một số khoản sau:

- Cấp tỉnh: Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/cuộc; thành viên tham dự cuộc họp: 100.000 đồng/người/cuộc; chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 500.000 đồng/bài viết;

- Cấp huyện: Chủ trì cuộc họp: 120.000 đồng/người/cuộc; thành viên tham dự cuộc họp: 80.000 đồng/người/cuộc; chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 400.000 đồng/bài viết;

- Cấp xã: Chủ trì cuộc họp: 100.000 đồng/người/cuộc; thành viên tham dự cuộc họp: 70.000 đồng/người/cuộc; chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 300.000 đồng/bài viết.

c) Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập:

Trường hợp thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội có nội dung phức tạp, thuộc lĩnh vực chuyên môn sâu, cần lấy ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia độc lập, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quyết định việc thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập nhưng phải có hợp đồng công việc, có sản phẩm chất lượng được thủ trưởng đơn vị phê duyệt, số lượng chuyên gia do cơ quan chủ trì quyết định, nhưng tối đa không quá 05 chuyên gia cho nội dung cần thẩm định hoặc tư vấn trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Mức chi cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.

- Cấp huyện: 800.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.

- Cấp xã: 650.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.

d) Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND:

- Cấp tỉnh: Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 70.000 đồng/người/ngày;

- Cấp huyện: Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 80.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 60.000 đồng/người/ngày;

- Cấp xã: Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 70.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 50.000 đồng/người/ngày.

đ) Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội (báo cáo theo định kỳ, báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội theo chuyên đề được giao); văn bản kiến nghị: (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý)

- Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản.

- Cấp huyện: 1.600.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản.

- Cấp xã: 1.200.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản.

e) Các khoản chi khác: Theo Khoản 6 Điều 5 Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:
- Các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải

Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 29.03.2017 11:01:34 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 337/2016/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2016*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: ...
Ngày: 13/02/...
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN
Giờ ... Ngày 16.02...
Kính chuyển: ...

THÔNG TƯ

Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và địa phương.

Điều 3. Nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí phục vụ hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành, cụ thể:

a) Kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương do ngân sách Trung ương bảo đảm, được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương.

b) Kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm, được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương.

2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 4. Nội dung chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội

1. Chi công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát những vấn đề có liên quan phục vụ hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

2. Chi tổ chức các Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết, tổ chức tọa đàm, hội thảo về công tác giám sát, phản biện xã hội.

3. Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập trong trường hợp nội dung giám sát, phản biện xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn phức tạp.

4. Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội.

5. Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội, văn bản kiến nghị.

6. Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

Điều 5. Mức chi

Mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành của nhà nước. Thông tư này quy định cụ thể một số mức chi như sau:

1. Chi công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát: Thanh toán công tác phí, tiền thuê chỗ ở nơi công tác, phương tiện phục vụ công tác giám sát, phản biện xã hội, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Chi tổ chức hội nghị:

a) Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Đối với hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo, ngoài các khoản chi theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC được chi một số khoản sau:

- Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/cuộc họp.

- Thành viên tham dự cuộc họp: 100.000 đồng/người/cuộc họp.

- Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 500.000 đồng/bài viết.

3. Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập:

Trường hợp thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội có nội dung phức tạp, thuộc lĩnh vực chuyên môn sâu, cần lấy ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia độc lập, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh quyết định việc thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập nhưng phải có hợp đồng công việc, có sản phẩm chất lượng được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt. Số lượng chuyên gia do cơ quan chủ trì quyết định, nhưng tối đa không quá 05 chuyên gia cho nội dung cần thẩm định hoặc tư vấn trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Mức chi: 1.000.000 đồng /báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.

4. Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC: thành viên chính thức của đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 70.000 đồng/người/ngày.

5. Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội (báo cáo theo định kỳ, báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội theo chuyên đề được giao); văn bản kiến nghị: 2.000.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).

6. Các khoản chi khác: Trong phạm vi kinh phí phục vụ công tác giám sát, phản biện xã hội được cơ quan có thẩm quyền giao, căn cứ tình hình thực tế triển khai công việc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định việc chi tiêu cho các nội dung công việc thực tế phát sinh, đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 6. Lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí giám sát, phản biện xã hội

Việc lập, phân bổ, giao dự toán và quyết toán kinh phí giám sát, phản biện xã hội thực hiện theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành, Thông tư này quy định một số điểm cụ thể như sau:

1. Lập dự toán:

a) Đối với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương:

Căn cứ chương trình hoạt động giám sát, phản biện xã hội năm kế hoạch, chế độ chi tiêu hiện hành và quy định tại Thông tư này, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương xây dựng dự toán kinh phí đảm bảo hoạt động công tác giám sát, phản biện xã hội và tổng hợp trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan đơn vị gửi Bộ Tài chính để báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp ở địa phương:

Căn cứ chương trình hoạt động giám sát, phản biện xã hội năm kế hoạch, chế độ chi tiêu hiện hành và quy định tại Thông tư này, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp xây dựng dự toán kinh phí đảm bảo hoạt động giám sát, phản biện xã hội và tổng hợp trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan đơn vị gửi cơ quan tài chính cùng cấp để thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Phân bổ, giao dự toán và quyết toán kinh phí giám sát, phản biện xã hội:

Dự toán kinh phí đảm bảo hoạt động giám sát, phản biện xã hội được giao trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

Căn cứ số kinh phí được giao, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp phân bổ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội.

3. Việc quyết toán kinh phí giám sát, phản biện xã hội theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Mức chi quy định tại Điều 5 Thông tư là mức chi tối đa làm căn cứ để Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương lập dự toán chi hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương quy định mức chi cụ thể để thực hiện chi tiêu cho phù hợp trong phạm vi dự toán chi ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao.

2. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức tối đa quy định tại Điều 5 Thông tư này. Trường hợp cần thiết do yêu cầu công việc, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cao hơn nhưng không vượt quá 20% mức chi quy định tại Điều 5 Thông tư này.

3. Trường hợp Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa ban hành văn bản quy định mức chi cụ thể thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội quyết định mức chi nhưng không vượt quá mức chi tối đa được quy định tại Điều 5 Thông tư này, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2017.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc BTC;
- Lưu: VT, HCSN (400b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH

Trần Xuân Hà

VGP Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CHINHPHU.VN Thời gian ký: 16.07.2025 14:35:28 +07:00

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 97/2025/QH15
Giờ ..... Ngày 16/7
Kính chuyển TTĐT

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: 5
Ngày: 16/7/2025

LUẬT
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM, LUẬT CÔNG ĐOÀN, LUẬT THANH NIÊN VÀ LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13, Luật Công đoàn số 50/2024/QH15, Luật Thanh niên số 57/2020/QH14 và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2024/QH15.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

"Điều 1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Kế thừa vai trò lịch sử của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là bộ phận của hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thể hiện ý chí, nguyện vọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan nhà nước; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 như sau:

"3. Các tổ chức chính trị - xã hội cùng với các tổ chức thành viên khác của Mặt trận hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của mỗi tổ chức thành viên.

Khi phối hợp và thống nhất hành động, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện theo Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và điều lệ của mỗi tổ chức.".

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

"Điều 5. Thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

1. Thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là các tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 1 của Luật này và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội (gồm Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam) và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, được tổ chức và hoạt động thống nhất trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

3. Quyền và trách nhiệm của các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được quy định tại Luật này, pháp luật có liên quan, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và điều lệ của mỗi tổ chức.

4. Việc gia nhập, cho thôi làm thành viên, quyền và trách nhiệm của thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được quy định tại Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.".

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 6 như sau:

"b) Ở địa phương có Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cấp xã). Ở mỗi cấp có Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định.".

5. Thay thế cụm từ "đề nghị" bằng cụm từ "thống nhất với" tại khoản 1 Điều 25 và khoản 1 Điều 32; thay thế cụm từ "Theo đề nghị của" bằng cụm từ "Sau khi thống nhất với" tại khoản 3 Điều 26 và khoản 3 Điều 33.

6. Bổ sung cụm từ " cấp tỉnh" sau cụm từ "Hội đồng nhân dân" tại khoản 2 Điều 20; bổ sung từ "theo " trước cụm từ "quy định của pháp luật" tại khoản 3 Điều 26 và khoản 3 Điều 33.

7. Bỏ cụm từ "cấp huyện, " tại khoản 2 Điều 16; bỏ cụm từ "từ cấp huyện trở lên " tại khoản 2 Điều 18; bỏ cụm từ ", cấp huyện" tại khoản 2 Điều 20.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công đoàn

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

" Điều 1. Công đoàn Việt Nam

Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và của người lao động, được thành lập trên cơ sở tự nguyện, là thành viên trong hệ thống chính trị do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên công đoàn và người lao động; là đại diện duy nhất của người lao động ở cấp quốc gia trong quan hệ lao động và quan hệ quốc tế về công đoàn; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; tuyên truyền, vận động người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 4 như sau:

"2. *Công đoàn cơ sở* là tổ chức cơ sở của Công đoàn Việt Nam, tập hợp đoàn viên công đoàn trong một hoặc một số tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, được công đoàn cấp trên cơ sở công nhận theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

3. *Nghiệp đoàn cơ sở* là tổ chức cơ sở của Công đoàn Việt Nam, tập hợp những người làm việc không có quan hệ lao động, cùng ngành, nghề hoặc những người lao động đặc thù khác, được công đoàn cấp trên cơ sở công nhận theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn Việt Nam.".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

"Điều 8. Hệ thống tổ chức của Công đoàn Việt Nam

1. Công đoàn Việt Nam là tổ chức thống nhất gồm các cấp sau đây:

a) Cấp trung ương là Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

b) Công đoàn cấp trên cơ sở gồm liên đoàn lao động tỉnh, thành phố (sau đây gọi là liên đoàn lao động cấp tỉnh); công đoàn ngành trung ương; công đoàn tập đoàn kinh tế, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và công đoàn cấp trên cơ sở đặc thù do cấp có thẩm quyền cho phép thành lập phù hợp với tổ chức Công đoàn;

c) Công đoàn cấp cơ sở gồm công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở.".

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 14 như sau:

"2. Chủ tịch liên đoàn lao động cấp tỉnh được mời tham dự kỳ họp, phiên họp, hội nghị của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan khi bàn các vấn đề liên quan

đến quyền, nghĩa vụ của đoàn viên công đoàn, người lao động, tổ chức Công đoàn và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

3. Chủ tịch công đoàn ngành trung ương, công đoàn tập đoàn kinh tế, công đoàn tổng công ty, công đoàn cấp trên cơ sở khác được mời tham dự cuộc họp, hội nghị của cơ quan chuyên môn, cơ quan, tổ chức có liên quan khi bàn các vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của đoàn viên công đoàn, người lao động và tổ chức Công đoàn.".

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 19 như sau:

"2. Công đoàn cấp trên cơ sở có quyền, trách nhiệm cử cán bộ công đoàn đến doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ chức, đơn vị để tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người lao động gia nhập, thành lập công đoàn cơ sở.".

6. Bổ sung khoản 7 vào sau khoản 6 Điều 31 như sau:

"7. Hằng năm, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam báo cáo Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam dự toán và quyết toán tài chính công đoàn của Công đoàn Việt Nam quy định tại các điểm a, b, d khoản 1 Điều 29 và khoản 2 Điều 31 của Luật này.".

7. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 32 như sau:

"a) Việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công đoàn tại Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, công đoàn cấp trên cơ sở, đơn vị sự nghiệp của Công đoàn thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định khác của pháp luật có liên quan;".

8. Thay thế cụm từ "cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã" bằng cụm từ "doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp không hưởng 100% lương từ ngân sách nhà nước, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có sử dụng lao động theo quy định của pháp luật" tại điểm b khoản 1 Điều 29; bổ sung cụm từ " theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước" vào sau cụm từ "Ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ" tại điểm c khoản 1 Điều 29; bổ sung cụm từ "; đơn vị sự nghiệp không hưởng 100% lương từ ngân sách nhà nước quy định tại điểm b khoản 1 Điều này" vào sau cụm từ "trường hợp không đóng hoặc chậm đóng kinh phí công đoàn" tại khoản 2 Điều 29.

9. Bãi bỏ khoản 4 Điều 4 và khoản 3 Điều 19.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thanh niên

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 17 như sau:

"3. Tạo điều kiện cho thanh niên được vay từ các nguồn vốn ưu đãi để tạo việc làm, phát triển sản xuất, kinh doanh.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 28 như sau:

"1. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam, trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, giữ vai trò nòng cốt trong phong trào thanh niên và tổ chức thanh niên; tổ chức hướng dẫn hoạt động của thiếu niên, nhi đồng, phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.".

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 62 như sau:

"Điều 62. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

1. Căn cứ vào nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác theo từng quý, 06 tháng, hằng năm và tổ chức thực hiện.

2. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị.".

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 83 như sau:

"a) Giúp Chính phủ quản lý nhà nước về thực hiện dân chủ tại xã, phường, đặc khu, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức có sử dụng lao động;".

3. Thay thế cụm từ "thị trấn" bằng cụm từ "đặc khu" tại khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 4, tên Chương II, tên Mục 1 và tên Tiểu mục 2 của Mục 4 Chương II, các khoản 3, 4 và 14 Điều 11, điểm k khoản 1 Điều 12, khoản 7 và khoản 9 Điều 25, khoản 2 Điều 26, tên Điều 29, khoản 2 Điều 31, khoản 3 Điều 34, điểm c khoản 2 Điều 35, tên Điều 36, khoản 1 và khoản 3 Điều 36, tên Điều 37, tên Điều 38, tên Điều và khoản 1 Điều 39, tên Điều và khoản 3 Điều 40, khoản 1 Điều 41, điểm c khoản 2 Điều 86.

4. Thay thế cụm từ "Phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị, căn cứ" bằng cụm từ "Căn cứ" tại điểm a khoản 1 Điều 59; thay thế cụm từ "Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác" bằng cụm từ "các tổ chức đoàn thể" tại khoản 5 Điều 54 và điểm c khoản 1 Điều 59.

5. Bỏ cụm từ "ở cấp xã, " tại khoản 3 Điều 8, khoản 4 và khoản 10 Điều 11, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 30, điểm b và điểm c khoản 1 Điều 31, khoản 2 Điều 37 và khoản 1 Điều 38.

6. Bỏ cụm từ "cấp huyện " tại khoản 2 Điều 25; bỏ cụm từ " và Ủy ban nhân dân cấp huyện" tại tên Điều 85.

7. Bỏ cụm từ ", Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị" tại điểm e khoản 1 Điều 47; bỏ cụm từ "Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị, " tại khoản 1 Điều 50; bỏ cụm từ "sau khi đã thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan,

đơn vị " tại khoản 2 Điều 50; bỏ cụm từ ", phối hợp với Công đoàn cơ quan, đơn vị" và " sau khi lấy ý kiến của Công đoàn cơ quan, đơn vị" tại khoản 1 Điều 51; bỏ cụm từ " thống nhất với Công đoàn cơ quan, đơn vị" tại điểm b khoản 2 Điều 51; bỏ cụm từ " và đại diện Ban Chấp hành Công đoàn của các cơ quan, đơn vị trực thuộc" tại điểm d khoản 2 Điều 51; bỏ cụm từ ", Chủ tịch Công đoàn cơ quan, đơn vị" tại điểm đ khoản 4 Điều 51; bỏ cụm từ "phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị thống nhất chủ trương, " tại khoản 1 Điều 52; bỏ cụm từ "phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị " tại khoản 2 Điều 52; bỏ cụm từ "phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị " tại khoản 3 Điều 52; bỏ cụm từ "Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên, " tại khoản 4 Điều 52; bỏ cụm từ " theo đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị" tại khoản 1 Điều 60; bỏ cụm từ "Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị đề nghị" tại khoản 3 Điều 60.

8. Bãi bỏ điểm b và điểm h khoản 4 Điều 51, khoản 2 Điều 55, khoản 2 Điều 63, khoản 3 Điều 83, khoản 3 và khoản 4 Điều 86.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Công đoàn, Ban Chấp hành Công đoàn ở đơn vị sự nghiệp không hưởng 100% lương từ ngân sách nhà nước thì tiếp tục thực hiện quy định tại Chương III của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2025.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn